

Số: 51/2026/QĐ-UBND

An Giang, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15:

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4399/TTr-SXD ngày 12 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang theo khoản 2 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2025/QH15.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật số 36/2024/QH15.

Điều 3. Điều kiện của người điều khiển phương tiện vận chuyển và điều kiện hoạt động của phương tiện vận chuyển

1. Người điều khiển xe mô tô khi tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa phải đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật số 36/2024/QH15. Người điều khiển xe gắn máy khi tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa phải đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật số 36/2024/QH15.

2. Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ khi tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa phải bảo đảm các điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật số 36/2024/QH15. Xe thô sơ khi tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật số 36/2024/QH15.

Điều 4. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để vận chuyển hành khách, hàng hóa phải bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo Điều 47 Luật số 36/2024/QH15.

2. Hành khách được chở, hàng hóa xếp trên xe thô sơ sử dụng để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường bộ phải tuân thủ quy định tại các khoản 2, 3 và 5 Điều 31 Luật số 36/2024/QH15.

3. Hành khách được chở, hàng hóa xếp trên xe mô tô, xe gắn máy sử dụng để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường bộ phải tuân thủ quy định tại các khoản 2, 4 và 5 Điều 33 Luật số 36/2024/QH15.

4. Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ khi hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa yêu cầu phải có biển hiệu, trang phục như sau:

a) Biển hiệu: Bằng mica hoặc giấy bìa cứng được ép plastic, kích thước 85mm x 50mm, được gắn trên áo hoặc đeo trước ngực. Nội dung Biển hiệu thể hiện tên người điều khiển phương tiện, đơn vị kinh doanh vận tải (nếu là cá nhân thì ghi rõ nơi cư trú theo quy định), có dán ảnh của người điều khiển phía bên

trái. Biển hiệu có nền màu xanh da trời, chữ viết màu trắng, in hoa, phong chữ Times New Roman; cỡ chữ phải rõ ràng, dễ đọc.

b) Trang phục áo: Chất liệu vải, màu, kiểu dáng: Do tổ chức, cá nhân tự lựa chọn thống nhất cho tất cả người điều khiển phương tiện trong tổ chức, đơn vị nhưng không được trùng lặp với màu, kiểu dáng của đơn vị khác và của cơ quan nhà nước.

Điều 5. Quản lý nhà nước về kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ

1. Tổ chức, cá nhân phải thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân các xã, phường đặc khu (nơi cá nhân cư trú hoặc nơi tổ chức, đơn vị đặt trụ sở) để quản lý về biển hiệu, trang phục của người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa.

2. Tổ chức, cá nhân phải công khai giá cước, thông tin cụ thể, rõ ràng giá cước trước khi thực hiện vận chuyển hành khách, hàng hóa. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa.

Điều 6. Thời gian, phạm vi hoạt động

Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ được hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa 24/24 giờ hàng ngày, trên các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh (trừ các tuyến đường, đoạn đường cấm hoặc hạn chế hoạt động).

Điều 7. Vị trí dừng, đỗ, đón, trả hành khách, xếp dỡ hàng hóa

1. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ thực hiện dừng xe, đỗ xe theo quy định tại Điều 18 Luật số 36/2024/QH15.

2. Vị trí dừng, đỗ, đón, trả hành khách, xếp dỡ hàng hóa phải bố trí tại các khu vực thuận lợi cho nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân và đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh trật tự xã hội, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Xây dựng

a) Phối hợp Công an tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tuyên truyền, phổ biến các quy định về trật tự, an toàn giao thông cho các tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp lực lượng chức năng kiểm tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa vi phạm Quyết định này theo quy định của pháp luật.

c) Định kỳ hàng năm, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Quyết định này tại địa phương và những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

2. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng Công an các đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức tuần tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quyết định này theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật có liên quan, hướng dẫn người dân thủ tục đăng ký, cấp biển số xe cho phương tiện theo quy định.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân các xã, phường, đặc khu tuyên truyền, phổ biến các quy định về trật tự, an toàn giao thông cho các tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra, nắm bắt thông tin về xử lý vi phạm hành chính đối với hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quyết định này cho các tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định này tại địa phương; tập trung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa tại địa phương.

b) Thống kê danh sách các tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn mình quản lý; lập danh sách theo dõi và định kỳ hàng năm báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng).

c) Thực hiện quản lý màu, kiểu dáng áo của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hóa trên địa bàn.

d) Tổ chức quản lý, kiểm tra hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn; chỉ đạo lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Quyết định này theo thẩm quyền.

đ) Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các cá nhân thành lập nghiệp đoàn, đội, hội, tổ tự quản trong hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn.

e) Báo cáo kết quả quản lý hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn quản lý cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) khi có yêu cầu.

5. Tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang phải chấp hành nghiêm túc Quyết định này, Luật số 36/2024/QH15 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 7 năm 2026.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, P. KT, P. NC, P. TH, P. KGVX;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, cvquoc, "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Công Thúc